

Số: 03/2024/QĐST-DS

Huyện K, ngày 15 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K

Địa chỉ trụ sở: Số 40-42-44 P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T - Chuyên viên xử lý nợ - Phòng xử lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần K

Bị đơn: Ông Phạm Quang S và bà Trần Thị A; cùng cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ gốc, nợ lãi:

Tính đến ngày 06/02/2024, ông Phạm Quang S và bà Trần Thị A còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần K 03 khoản vay với tổng số tiền là 536.874.769 đồng, trong đó:

- Khoản vay thứ nhất: Nợ gốc: 226.000.000 đồng. Nợ lãi: 171.320.944 đồng, trong đó: Lãi trong hạn là 130.613.737 đồng; Lãi quá hạn là 14.007.911 đồng; Lãi chậm trả là 26.699.296 đồng. Kể từ ngày 07/02/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay này, ông Phạm Quang S, bà Trần Thị A còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từng lần số 124/19/HĐTD/1401-7744 ngày 03/04/2019 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K với ông Phạm Quang S và bà Trần Thị A.

- Khoản vay thứ hai: Nợ gốc: 15.000.000 đồng. Nợ lãi: 54.768.472đ. Kể từ ngày 07/02/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay này, ông Phạm Quang S, bà Trần Thị A còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KIENLONGBANK số: 20019131000050 ngày 03/04/2019 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K với ông Phạm Quang S và bà Trần Thị A.

- Khoản vay thứ ba: Nợ gốc: 15.000.000 đồng. Nợ lãi: 54.785.353đ. Kể từ ngày 07/02/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay này, ông Phạm Quang S, bà Trần Thị A còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KIENLONGBANK số: 20019135000090 ngày 03/04/2019 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K với ông Phạm Quang S và bà Trần Thị A.

2.2. Về tài sản thế chấp:

Để đảm bảo các khoản vay nêu trên, ông Phạm Quang S, bà Trần Thị A đã tự nguyện thế chấp quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất có diện tích 130,0 m², thửa đất 216, tờ bản đồ số 03, tại thôn Quần Mục, xã Đại Hợp, huyện K, thành phố Hải Phòng, mAg số AL 347324, số vào sổ H11-01362/Q1 do UBND huyện K cấp ngày 12/12/2007 cho chủ sử dụng đất ông Phạm Quang S và bà Trần Thị A cho ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 124/19/HĐTC-BDS/1401-7744, Công chứng số 1773.2019/HĐTC, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/04/2019 của Văn phòng công chứng A Bình, thành phố Hải Phòng. Việc thế chấp tài sản trên đã được Ngân hàng Thương mại Cổ phần K với ông Phạm Quang S, bà Trần Thị A tự nguyện ký Hợp đồng thế chấp, đã được chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

2.3. Về thời hạn và phương thức thanh toán:

Ông Phạm Quang S và bà Trần Thị A phải trả toàn bộ số tiền gốc và khoản tiền lãi phát sinh trong thời hạn 04 tháng tính từ tháng 2 năm 2024 theo phương

thức mỗi tháng trả cho ngân hàng số tiền gốc là 5.000.000đ, số tiền này được trả từ ngày 25 đến ngày cuối cùng của tháng. Toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi còn lại được trả chậm nhất vào ngày 01/6/2024. Trường hợp ông Phạm Quang S và bà Trần Thị A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì ngân hàng có quyền đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện K xử lý tài sản do ông Phạm Quang S và bà Trần Thị A đã thế chấp nêu tại mục 2.2 nêu trên để ngân hàng thu hồi nợ.

2.4. Về chi phí tố tụng và án phí:

2.4.1. Về chi phí tố tụng: Ông Phạm Quang S, bà Trần Thị A chịu toàn bộ tiền chi phí tố tụng thẩm định tài sản là 10.000.000đ (mười triệu đồng), số tiền này do Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đã nộp, do vậy ông Phạm Quang S, bà Trần Thị A phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

2.4.2. Ông Phạm Quang S và bà Trần Thị A phải chịu 12.737.000đ (mười hai triệu, bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền 11.955.000đ (mười một triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007822 ngày 25/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAD thành phố Hải Phòng;
- Đường sự;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Minh Thông